TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 24/7/2020
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trương Hồng Diễm**
Các hội thẩm nhân dân:
1/. Ông Nguyễn Thanh Tiền
2/. Bà Trần Thị Nga
Thư ký phiên tòa: **Ông Trương Quốc Đại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: **Ông Trần Trung Kiên**, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 133/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp yêu cầu ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Chị Cái Thị L (tên gọi khác Cái Thị B), sinh năm 1992
Địa chỉ: ấp CD, xã LĐ, huyện ĐH tỉnh Bạc Liêu
2/. Bị đơn: Anh Phạm Minh Ch, sinh năm 1985
Địa chỉ: ấp CG, xã LĐ, huyện ĐH tỉnh Bạc Liêu.

(Chị L và anh Ch có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2020, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Cái Thị L và bị đơn anh Phạm Minh Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cái Thị L (Cái Thị B) và anh Phạm Minh Ch thống nhất xác định anh chị đi đến hôn nhân do mai mối, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới theo phong tục tại địa phương năm 2011 nhưng đến nay anh chị vẫn chưa đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn theo chị L xác định: thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc, tuy nhiên thời gian sau này vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, cự cãi, tính tình không hợp nhau, anh Ch không lo làm ăn, không quan tâm lo lắng cho vợ, con, thường xuyên nhậu về có thái độ không tôn trọng cha mẹ chị, có hành vi đánh chị và tham gia vào các tệ nạn xã hội. Từ đó dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, chị và anh Ch đã sống ly thân với nhau từ tháng 3 năm

2014 cho đến nay, trong khoảng thời gian vợ chồng sống xa nhau không ai quan tâm ai. Nay chị nhận thấy vợ chồng không còn khả năng chung sống nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Minh Ch.

Nguyên nhân ly hôn theo anh Ch xác định: trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi. Hiện vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 06 năm, tuy nhiên trong khoảng thời gian sống xa nhau không ai quan tâm ai hay tìm biện pháp hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Chị Cái Thị L (Cái Thị B) và anh Phạm Minh Ch thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 01 người con chung tên Phạm Hoàng Kh, sinh ngày 22/4/2012, hiện con đang sống với anh Ch. Khi ly hôn chị L và anh Ch thống nhất thỏa thuận giao con cho anh Ch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cái Thị L (Cái Thị B) và anh Phạm Minh Ch thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn chị L và anh Ch không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về nội dung vụ án: Chị L và anh Ch chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị L và anh Ch.

Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị L và anh Ch giao người con chung tên Phạm Hoàng Khang, sinh ngày 22/4/2012 cho anh Phạm Minh Ch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Cái Thị L (Cái Thị B) được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cái Thị L (Cái Thị B) và anh Phạm Minh Ch thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cái Thị L (Cái Thị B) và anh Phạm Minh Ch thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Về án phí thì chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị L có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh Ch. Anh Ch có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị L và anh Ch có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L và anh Ch.

[2] Về nội dung vụ án: Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Cái Thị L (Cái Thị B) và anh Phạm Minh Ch quen biết nhau là do mai mối, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ 02 bên tổ chức đám cưới, hỏi theo phong tục tại địa phương vào năm 2011, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa chị L và anh Ch chưa hợp pháp, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên khi xảy ra tranh chấp không được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy trách nhiệm đăng ký kết hôn là nghĩa vụ của các đương sự phải thực hiện theo quy định pháp luật; các đương sự đã đủ tuổi kết hôn nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn mà yêu cầu ly hôn; căn cứ theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 hướng dẫn thi hành Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội thì quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh Ch không được pháp luật công nhận là vợ chồng; áp dụng khoản 1 điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận chị Cái Thị L (Cái Thị B) và anh Phạm Minh Ch là vợ chồng nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Về con chung: Giữa chị L và anh Ch đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, giao người con tên Phạm Hoàng Kh, sinh ngày 22/4/2012 cho anh Ch được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Chị Cái Thị L (Cái Thị B) được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cái Thị L (Cái Thị B) và anh Phạm Minh Ch thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cái Thị L (Cái Thị B) và anh Phạm Minh Ch thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Cái Thị L (Cái Thị B) và anh Phạm Minh Ch là vợ chồng.

2/. Về con chung: giao người con chung tên Phạm Hoàng Kh, sinh ngày 22/4/2014 cho anh Phạm Minh Ch được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Cái Thị L (Cái Thị B) được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cái Thị L (Cái Thị B) và anh Phạm Minh Ch thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

3/.Về tài sản chung và nợ chung: Chị Cái Thị L (Cái Thị B) và anh Phạm Minh Ch thống nhất xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Cái Thị L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007529 ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Cái Thị L (Cái Thị B) và anh Phạm Minh Ch được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

Trương Hồng Diễm